

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2018

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Ông Ngô Xuân Bồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Quốc D**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: đường C, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà **Trần Thị U**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Quốc D trình bày: Ông và bà Trần Thị U tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 15/10/2002. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế gia đình, ông là người làm kinh tế chính của gia đình nhưng bà U lại thường xuyên vay nợ để ông trả nợ khiến ông chịu nhiều áp lực, ngoài ra bà U còn gây mâu thuẫn với gia đình chồng nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, đỉnh điểm mâu thuẫn là từ tháng 10/2017 ông đã chuyển ra khỏi nhà sinh sống và nộp đơn yêu cầu ly hôn với bà U nhưng được Tòa án giải quyết hòa giải về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi hòa giải đoàn tụ thì ông và bà U cũng không

về sống chung vì mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giải quyết được, hiện ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà U.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2002 và Trần Hoàng T, sinh ngày 13/5/2006. Ly hôn, ông đồng ý giao các con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị U trình bày: Bà xác nhận việc đăng ký kết hôn như lời trình bày của ông D là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 14 năm nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bà buôn bán thua lỗ dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, tình cảm bị rạn nứt. Trước đây ông D cũng đã gửi đơn xin ly hôn tại Tòa án và được hòa giải đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly thân, không liên lạc và quan tâm gì đến nhau vì mâu thuẫn giữa bà và ông D vẫn không được giải quyết. Tuy nhiên bà vẫn còn yêu thương ông D, mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng các con, nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như ông D trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con bà và ông D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho ông D được ly hôn với bà U vì mục đích hôn nhân không đạt; giao hai con chung cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Quốc D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Trần Thị U hiện cư trú tại phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà U là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông D xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông D và bà U đã phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài, bà U trình bày không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu chồng. Tuy nhiên thực tế sau khi được hòa giải đoàn tụ và qua xác minh chính quyền địa phương thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, cả hai vẫn tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông D.

[3]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận bà U trực tiếp nuôi hai con chung Trần Hoàng T, sinh ngày 13/5/2006 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2002. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, ông D và bà U tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4]. Ông D và bà U tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; trường hợp tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện, sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Trần Quốc D và bà Trần Thị U.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Trần Hoàng T, sinh ngày 13/5/2006 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 26/7/2002 cho bà Trần Thị U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Ông Trần Quốc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002320 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Bảo Lộc;
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc;
- UBND X. Tân Minh, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)
Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc